

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **165/2021/HS-ST**.

Ngày: 05-11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huynh.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 146/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2021/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 65/2021/TB-TA ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Thị T, sinh năm 1964 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 7, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai;

Nơi sinh sống: Tổ 7, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn D (đã chết) và bà Lê Thị M; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Đặng Văn N; Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 21/12/2010, bị Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng đối với hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu theo Quyết định số 000113/QĐ-XPHC ngày 21/12/2010.

+ Ngày 15/7/2018, bị Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng đối với hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu theo Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC ngày 15/7/2018.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến ngày 25/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ theo quyết định số 05/QĐ-VKSLT ngày 25/12/2020. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Đức N, sinh năm 1980 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 17/12/2020, Công an huyện Long Thành kiểm tra hành chính tại Ki-ốt 281 ở Chợ L thuộc khu C, thị trấn L, huyện L do Dương Thị T làm chủ thì phát hiện 30 bao thuốc lá điều hiệu HERO và 10 bao thuốc lá điều hiệu JET không có hóa đơn, chứng từ. Tiếp tục khám xét khẩn cấp Ki-ốt 277 tại Chợ L cũng do Dương Thị T thuê làm kho lưu giữ hàng hóa phát hiện thu giữ thêm 250 bao thuốc lá điều không hóa đơn, chứng từ trong đó có: 120 bao thuốc lá hiệu HERO, 110 bao hiệu ESSE, 20 bao hiệu CANYON. Sau đó, khám xét khẩn Ki-ốt 162 tại Chợ L do Dương Thị T thuê làm kho lưu giữ hàng hóa phát hiện thu giữ 1.530 bao thuốc lá điều không hóa đơn, chứng từ trong đó có: 420 bao thuốc lá hiệu “555”, 300 bao hiệu ESSE, 100 bao hiệu ZOUK, 500 bao hiệu JET; 150 bao hiệu CRAVEN, 20 bao hiệu CANYON và 40 bao hiệu RICMONT. Tổng số thuốc lá điều thu giữ của Dương Thị T không có hóa đơn, chứng từ là 1.820 bao các loại.

Quá trình điều tra xác định Dương Thị T làm nghề kinh doanh thuốc lá điều tại Ki-ốt 281 ở Chợ Long Thành thuộc khu C, thị trấn L, huyện L. Trong quá trình mua, bán thuốc lá điều, T đã có hành vi mua thuốc lá điều nhập lậu bán kiếm lời. Ngày 15/12/2020, T mua 2.250 bao thuốc lá không có hóa đơn chứng từ của một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch đem cất giấu và đã bán cho người mua 430 bao, thu lợi bất chính số tiền 215.000 đồng. Đến 09 giờ ngày 17/12/2020, Công an huyện Long Thành kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ gồm: 1.820 bao thuốc lá điều gồm 150 bao thuốc lá hiệu HERO, 510 bao thuốc lá hiệu JET, 410 bao thuốc lá hiệu ESSE, 40 bao thuốc lá hiệu CANYON, 420 bao thuốc lá hiệu “555”, 100 bao thuốc lá hiệu ZOUK, 150 bao thuốc lá hiệu CARAVEN, 40 bao thuốc lá hiệu RICMONT.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKSLT ngày 12 tháng 4 năm 2021 và văn bản số 131/CV-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Dương Thị T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Thị T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Dương Thị T, đề nghị xử phạt bị cáo T: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) đến 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy 1820 bao thuốc lá trong đó: 150 bao thuốc lá hiệu HERO, 510 bao thuốc lá hiệu JET, 410 bao thuốc lá hiệu ESSE, 40 bao thuốc lá hiệu CANYON, 420 bao thuốc lá hiệu 555, 100 bao thuốc lá hiệu ZOUK, 150 bao thuốc lá hiệu CARAVEN, 40 bao thuốc lá hiệu RICMONT là thuốc lá điều nhập lậu; Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 215.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc buôn bán hàng cấm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo Dương Thị T là người có giấy đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể kinh doanh, buôn bán thuốc lá nội tại Ki-ốt 281 ở Chợ L thuộc khu C, thị trấn L, huyện L. Ngày 17/12/2020, bị cáo có hành vi mua 2.250 bao thuốc lá điều không có hóa đơn, chứng từ của một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch mang cất giấu để bán cho người khác kiếm lời. Đến 09 giờ ngày 17/12/2020, Công an huyện Long Thành kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ 1.820 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 150 bao thuốc lá hiệu HERO, 510 bao thuốc lá hiệu JET, 410 bao thuốc lá hiệu ESSE, 40 bao thuốc lá hiệu CANYON, 420 bao thuốc lá hiệu 555, 100 bao thuốc lá hiệu ZOUK, 150 bao thuốc lá hiệu CARAVEN và 40 bao thuốc lá hiệu RICMONT tại các ki-ốt 281 (nơi bị cáo kinh doanh) và ki-ốt 277, ki-ốt 162 (nơi bị

cáo thuê lại để cất giữ). Khi bị bắt, bị cáo đã bán được 430 bao thuốc lá điều các loại, thu lợi bất chính 215.000 đồng.

Đối với 1.820 bao thuốc lá điều bị thu giữ và 430 bao thuốc lá bị cáo đã bán có đặc điểm là in tiếng nước ngoài, có nguồn gốc sản xuất từ nước ngoài nhưng không dán tem nhập khẩu trên bao bì hàng hóa theo quy định tại Thông tư số 37/2013/TT-BTC ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính, không ghi nhãn và in cảnh báo sức khỏe bằng tiếng Việt theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT ngày 08/02/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công thương và không có hóa đơn, chứng từ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư liên tịch số 36/2012/TTLT-BCT-BCA-BTP-BYT-TANDTC-VKSNDTC ngày 07/12/2012 của Bộ Công thương - Bộ Công an - Bộ Tư pháp - Bộ Y tế - Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Do đó, có căn cứ xác định toàn bộ thuốc lá điều thu giữ của bị cáo T là thuốc lá điều nhập lậu.

Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các biên bản kiểm tra, biên bản khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng ngày 17/12/2020, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, đồng thời còn là nguyên nhân gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật, nhất là buôn bán thuốc lá điều nhập lậu với số lượng lớn sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng vì háms lợi, bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Đối với hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu bị Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng ngày 21/12/2010 nhưng qua xác minh không có hồ sơ xử phạt, không rõ bị cáo T có bị cưỡng chế thi hành hay không và không có căn cứ trong khoảng thời gian 01 năm kể từ ngày ra quyết định xử phạt bị cáo T có trốn tránh,

trì hoãn nộp phạt hay không nên đã hết thời hiệu thi hành quyết định. Đối với hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu bị Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng ngày 15/7/2018, bị cáo T đã đóng phạt xong ngày 24/7/2018, kể từ ngày đóng phạt xong đến ngày phạm tội đã hơn 01 năm không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp là buôn bán thuốc lá nội, do muốn kiếm thêm thu nhập để lo cho gia đình nên bị cáo bán thêm thuốc lá điều nhập lậu; khi bị bắt, số tiền bị cáo thu lợi bất chính không lớn; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật. Do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Đối với người người phụ nữ đã bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo T không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra, xử lý sau.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu, tiêu hủy 1.820 bao thuốc lá gồm 150 bao thuốc lá hiệu HERO, 510 bao thuốc lá hiệu JET, 410 bao thuốc lá hiệu ESSE, 40 bao thuốc lá hiệu CANYON, 420 bao thuốc lá hiệu 555; 100 bao thuốc lá hiệu ZOUK, 150 bao thuốc lá hiệu CARAVEN, 40 bao thuốc lá hiệu RICMONT là thuốc lá điều nhập lậu.

Cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 215.000 đồng bị cáo T thu lợi bất chính từ việc buôn bán hàng cấm.

Đối với 430 bao thuốc lá điều nhập lậu bị cáo T đã bán cho những người khác không thu hồi được.

[8] Về án phí: Bị cáo Dương Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Dương Thị T **200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)** sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu, tiêu hủy 1820 bao thuốc lá gồm 150 bao thuốc lá hiệu HERO; 510 bao thuốc lá hiệu JET; 410 bao thuốc lá hiệu ESSE; 40 bao thuốc lá hiệu CANYON; 420 bao thuốc lá hiệu 555; 100 bao thuốc lá hiệu ZOUK; 150 bao thuốc lá hiệu CARAVEN; 40 bao thuốc lá hiệu RICMONT là thuốc lá điều nhập lậu theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2.2. Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 215.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc buôn bán hàng cấm của bị cáo T theo biên lai thu tiền số 06925 ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Minh Hoàng